

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 05 - 01 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng, vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Gia Thắng;

Bà Huỳnh Hoa Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 282/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102B/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP XYZ; địa chỉ trụ sở: 3xx Hàng Vôi, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, sinh năm 1964 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim H, chức vụ: Phó Phòng KHCN, Chi nhánh Ngân hàng TMCP XYZ chi nhánh Bắc An Giang (Giấy ủy quyền số 737/GUQ-BIDV.BAG ngày 28/6/2021), có mặt.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Kim N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần XYZ (viết tắt là Ngân hàng) trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 02/11/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần XYZ – Chi nhánh Bắc An Giang có cho bà Bùi Thị Kim N vay tín chấp theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ, số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 02/11/2015 đến ngày 02/11/2020), lãi suất cho vay trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm, mục đích cho vay để tiêu dùng, với phương thức trả góp (*trừ vào lương*) vào ngày 15 hàng tháng, từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 59 (từ ngày 15/11/2015 đến ngày 15/11/2020) mỗi kỳ 500.000 đồng, kỳ thứ 60 là ngày 02/11/2020 phải trả 500.000 đồng.

Thời điểm vay vốn, bà N là công nhân Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu T (nay là công ty cổ phần may V). Quá trình vay, bà N có thực hiện trả tổng cộng được 16.840.000 đồng (trong đó nợ gốc 16.840.000 đồng, nợ lãi 5.662.528 đồng, lãi quá hạn 50.858 đồng), sau đó nghỉ việc. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bà N trả vốn, lãi là 21.293.735 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 05/01/2022, trong đó: vốn gốc 13.160.000 đồng, lãi 8.135.734 đồng (*lãi trong hạn 6.694.021 đồng, lãi quá hạn 1.441.713 đồng*); đồng thời thanh toán lãi phát sinh sau ngày 05/01/2022 cho đến khi thanh toán xong với lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án không triệu tập được đương sự Bùi Thị Kim N nên tất cả văn bản tố tụng đều niêm yết theo quy định. Qua xác minh, được biết, Bà Bùi Thị Kim N, sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án, xét thấy, việc thỏa thuận vay nợ theo Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, các bên thống nhất nội dung hợp đồng đã thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất cũng như số tiền còn nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N có nghĩa vụ thanh toán số nợ vốn và lãi là có căn cứ theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn Bùi Thị Kim N có trách nhiệm trả số tiền 21.293.735 đồng, trong đó: vốn gốc 13.160.000 đồng, lãi 8.135.734 đồng (*lãi trong hạn 6.694.021 đồng, lãi quá hạn 1.441.713 đồng*), bà N tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 06/01/2022 cho đến khi thanh toán xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà Bùi Thị Kim N, mặc dù bà N có nơi cư trú huyện An Phú, tỉnh An Giang, nhưng khi các bên tham gia ký kết hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc An Giang có trụ sở thành phố X và các đương sự thống nhất lựa chọn Tòa án nơi làm việc của nguyên đơn để giải quyết tranh chấp.

Cho nên Tòa án nhân dân thành phố X thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn Bùi Thị Kim N hiện sinh sống tại địa phương (Ấp Phước Quản, xã Đa Phước, huyện An Phú), tuy nhiên tại thời điểm Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng bà N bận việc mua bán không có mặt tại nhà nên Tòa án thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà, đến thời điểm xét xử, bà N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Hợp đồng tín dụng Hợp đồng số 01/2015/HĐ ngày 02 tháng 11 năm 2015 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần XYZ – Chi nhánh Bắc An Giang và bà Bùi Thị Kim N được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Về vốn gốc và lãi:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số theo Hợp đồng số 01/2015/HĐ ngày 02 tháng 11 năm 2015 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần XYZ – Chi nhánh Bắc An Giang và bà Bùi Thị Kim N; lời khai đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định vốn vay của Hợp đồng tín dụng trên là 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 02/11/2015 đến ngày 02/11/2020), lãi suất cho vay trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm, mục đích cho vay để

tiêu dùng, với phương thức trả góp vào ngày 15 hàng tháng, từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 59 (từ ngày 15/11/2015 đến ngày 15/11/2020) mỗi kỳ 500.000 đồng, kỳ thứ 60 là ngày 02/11/2020 phải trả 500.000 đồng.

Quá trình vay, bà N có thực hiện trả nợ được 16.840.000 đồng. Đến ngày 21/02/2018 khoản vay đã bị quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần ra thông báo đôn đốc, nhắc nợ nhưng bà N vẫn không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà N trả vốn, lãi tính đến ngày 05/01/2022 tổng cộng 21.293.735 đồng, trong đó vốn gốc 13.160.000 đồng, lãi 8.135.734 đồng (*lãi trong hạn 6.694.021 đồng, lãi quá hạn 1.441.713 đồng*) là phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 là có căn cứ, nghĩ nên xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Bùi Thị Kim N có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng vốn gốc và lãi, số tiền là 21.295.732 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/01/2022, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần XYZ – Chi nhánh Bắc An Giang được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 507.000 đồng.

Bị đơn Bùi Thị Kim N có lỗi, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.064.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam.

Buộc bà Bùi Thị Kim N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam vốn gốc và lãi suất vay số tiền 21.295.735 (hai mươi một triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi lăm) đồng, trong đó vốn gốc 13.160.000 đồng, lãi 8.135.734 đồng (lãi trong hạn 6.694.021 đồng, lãi quá hạn 1.441.713 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (06/01/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 507.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001782 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ – chi nhánh Bắc An Giang.

Bà Bùi Thị Kim N phải chịu 1.064.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Bùi Thị Kim N là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà